

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6, 7, 8, 9  
NĂM HỌC 2025 – 2026**

**1. Môn LSĐL6**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Tiêu chí đánh giá
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo bảng đặc tả, ma trận đề kiểm tra và nội dung thống nhất của tổ chuyên môn.</li> <li>- Đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh.</li> <li>- Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện, giáo dục, công khai, phát triển.</li> </ul>	<p>Học trực tiếp : HS làm bài trắc nghiệm và tự luận trên giấy.</p> <p><b>I. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 1:</b> 12 câu (6 sử, 6 địa)    <b>30%NB –</b> <b>3 điểm</b></p> <p><b>II. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 2 (Đúng/Sai):</b> 2 câu (1 sử, 1 địa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- A,B: thông hiểu <b>(10%TH)</b></li> <li>- C,D: vận dụng <b>(10%VD)</b></li> </ul> <p><b>2 điểm</b></p>
	Sử	<p>Bài 6: Ai Cập cổ đại</p> <p>Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII</p> <p>Bài 10: Hi Lạp cổ đại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập.</li> <li>- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập</li> <li>- Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập</li> <li>- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.</li> </ul>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng</li> <li>- Vẽ được trục thời gian các giai đoạn phát triển của Trung Quốc thời cổ đại.</li> <li>- Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.</li> <li>- Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc</li> <li>- Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp</li> <li>- Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp</li> <li>- Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp</li> </ul>	<p><b>III. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 3 (trả lời ngắn)</b></p> <p>4 câu (2 sử, 2 địa) - <b>10%NB, 10%TH</b></p> <p><b>2 điểm</b></p> <p><b>IV. TỰ LUẬN (30%=Thông hiểu+vận dụng)</b></p> <p>2 câu (1 sử, 1 địa)</p> <p>+ <b>Sử:</b> Câu 1: (15% = 5% thông hiểu + 10% vận dụng)</p> <p>+ <b>Địa:</b> Câu 2: (15% = 5% thông hiểu + 10% vận dụng)</p> <p><b>3 điểm</b></p>
Địa	<p>Bài 6: Chuyển động tự quay quanh trục của trái đất và hệ quả</p> <p>Bài 9: Cấu tạo của trái đất. Các mảng kiến tạo. Động đất và núi lửa</p> <p>Bài 10: Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh trục</li> <li>- Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.</li> <li>-Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.</li> <li>- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.</li> <li>- Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.</li> </ul>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.</li> <li>- Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.</li> <li>- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.</li> <li>- Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.</li> <li>- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất.</li> <li>- Kể được tên một số loại khoáng sản.</li> </ul>	
--	--	--	---	--

## 2. Môn LSDL 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Tiêu chí đánh giá
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo bảng đặc tả, ma trận đề kiểm tra và nội dung thống nhất của tổ chuyên môn.</li> <li>- Đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh.</li> <li>- Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện, giáo dục, công khai, phát triển.</li> </ul>	<p>Học trực tiếp : HS làm bài trắc nghiệm và tự luận trên giấy.</p> <p><b>I. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 1: 12 câu</b> (6 sử, 6 địa) <b>30%NB –</b> <b>3 điểm</b></p>
	Sử	Bài 7: Các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.	- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).	<b>II. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 2</b> <b>(Đúng/Sai): 2 câu (1 sử, 1 địa)</b>

	<p>Bài 9: ngày vương triều hồi giáo Đê – li.</p> <p>Bài 11: khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI.</p>	<p>- Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời vương triều hồi giáo Đê-li.</p> <p>- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.</p> <p>- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.</p>	<p>- A,B: thông hiểu (10%TH)</p> <p>- C,D: vận dụng (10%VD)</p> <p><b>2 điểm</b></p> <p><b>III. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 3 (trả lời ngắn)</b></p> <p>4 câu (2 sử, 2 địa) - 10%NB, 10%TH</p> <p><b>2 điểm</b></p>
Địa	<p>Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á.</p> <p>Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á.</p> <p>Bài 9: Thiên nhiên châu Phi</p>	<p>- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.</p> <p>- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.</p> <p>- Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi; một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...).</p>	<p><b>IV. TỰ LUẬN (30%=Thông hiểu+vận dụng)</b></p> <p>2 câu (1 sử, 1 địa)</p> <p>+ <b>Sử:</b> Câu 1: (15% = 5% thông hiểu + 10% vận dụng)</p> <p>+ <b>Địa:</b> Câu 2: (15% = 5% thông hiểu + 10% vận dụng)</p> <p><b>3 điểm</b></p>

### 3. Môn LSDL 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Tiêu chí đánh giá
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo bảng đặc tả, ma trận đề kiểm tra và nội dung thống nhất của tổ chuyên môn.</li> <li>- Đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh.</li> <li>- Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện, giáo dục, công khai, phát triển.</li> </ul>	<p>Học trực tiếp : HS làm bài trắc nghiệm và tự luận trên giấy.</p> <p><b>I. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 1: 12 câu</b> (6 sử, 6 địa) <b>30%NB –</b> <b>3 điểm</b></p> <p><b>II. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 2</b> <b>(Đúng/Sai): 2 câu (1 sử, 1 địa)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- A,B: thông hiểu <b>(10%TH)</b></li> <li>- C,D: vận dụng <b>(10%VD)</b></li> </ul> <p><b>2 điểm</b></p> <p><b>III. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 3 (trả lời ngắn)</b></p> <p>4 câu (2 sử, 2 địa) - <b>10%NB, 10%TH</b></p> <p><b>2 điểm</b></p> <p><b>IV. TỰ LUẬN (30%=Thông hiểu+vận dụng)</b></p> <p>2 câu (1 sử, 1 địa)</p>
	Sử	<p>Bài 5: Quá trình khai phá vùng đất phía nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.</p> <p>Bài 8: Phong trào Tây Sơn.</p> <p>Bài 9: Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.</p> <p>Bài 11: Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái quát về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của Đại Việt từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.</li> <li>- Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),...</li> <li>- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung đối với thống nhất đất nước, chống xâm lược và bước đầu xây dựng đất nước</li> <li>- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc</li> <li>- Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh,</li> </ul>	

		<p>Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.</li> <li>- Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.</li> <li>- Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...).</li> </ul>	<p>+ <b>Sử:</b> Câu 1: (15% = 5% thông hiểu + 10% vận dụng)</p> <p>+ <b>Địa:</b> Câu 2: (15% = 5% thông hiểu + 10% vận dụng)</p> <p><b>3 điểm</b></p>
Địa	<p>Bài 6: Đặc điểm khí hậu.</p> <p>Bài 8: Đặc điểm thủy văn.</p> <p>Bài 9: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.</li> <li>- Đọc được biểu đồ khí hậu của một số trạm khí tượng thủy văn.</li> <li>- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam</li> <li>- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn</li> <li>- Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.</li> <li>- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với một số yếu tố của tự nhiên Việt Nam.</li> </ul> <p>Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu</p>	

#### 4. Môn LSDL 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Tiêu chí đánh giá
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo bảng đặc tả, ma trận đề kiểm tra và nội dung thống nhất của tổ chuyên môn.</li> <li>- Đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh.</li> <li>- Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện, giáo dục, công khai, phát triển.</li> </ul>	<p>Học trực tiếp : HS làm bài trắc nghiệm và tự luận trên giấy.</p> <p><b>I. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 1: 12 câu</b> (6 sử, 6 địa) <b>30%NB –</b> <b>3 điểm</b></p>
	Sử	<p>Bài 8: Cách mạng tháng tám năm 1945.</p> <p>Bài 9: Chiến tranh lạnh (1947 – 1989).</p> <p>Bài 10: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản.</li> <li>- Nêu được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương, chuẩn bị về lực lượng sự ra đời căn cứ địa.</li> <li>- Trình bày thời cơ, nét chính diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.</li> <li>- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.</li> <li>- Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh.</li> </ul>	<p><b>II. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 2</b> <b>(Đúng/Sai): 2 câu (1 sử, 1 địa)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- A,B: thông hiểu <b>(10%TH)</b></li> <li>- C,D: vận dụng <b>(10%VD)</b></li> </ul> <p><b>2 điểm</b></p> <p><b>III. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 3 (trả lời ngắn)</b></p> <p>4 câu (2 sử, 2 địa) - <b>10%NB, 10%TH</b></p> <p><b>2 điểm</b></p> <p><b>IV. TỰ LUẬN (30%=Thông hiểu+vận dụng)</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.</li> </ul>	<p>2 câu (1 sử, 1 địa)</p> <p>+ <b>Sử:</b> Câu 1: (15% = 5% thông hiểu + 10% vận dụng)</p> <p>+ <b>Địa:</b> Câu 2: (15% = 5% thông hiểu + 10% vận dụng)</p> <p><b>3 điểm</b></p>
Địa	<p>Bài 8: Dịch vụ.</p> <p>Bài 9: Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>Bài 11: Vùng đồng bằng sông Hồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.</li> <li>- Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính.</li> <li>- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông.</li> <li>- Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.</li> <li>- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thủy sản, du lịch. – Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển.</li><li>- Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng.</li><li>- Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội.</li><li>- Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).</li></ul>	
--	--	--	---	--